

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 1814SGDDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THPT QUẾ SƠN

TỔ: SỬ - ĐỊA – C. DÂN

NHÓM: ĐỊA LÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: ĐỊA LÍ; KHỐI LỚP 10 (BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 4 Số học sinh: 172; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 85

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:..02.; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 00 Đại học:..02; Trên đại học:00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 01; Khá:01; Đạt:00; Chưa đạt:00

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ tự nhiên Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			- Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 14. Vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh	
2	Bản đồ dân cư Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ kinh tế chung Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Quả địa cầu	01	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 4. Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ các mảng kiến tạo và các vành đai động đất, núi lửa	01	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 5. Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ tự nhiên thế giới.	01	- Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa - Bài 10. Thủy quyển. Nước trên lục địa - Bài 11. Nước biển và đại dương - Bài 29. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Bài 30. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	Bản đồ khí hậu thế giới	01	- Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa - Bài 9. Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

8	Bản đồ các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên Trái Đất	01	- Bài 12. Đất và sinh quyển - Bài 13. Thực hành: Phân tích bản đồ, sơ đồ về phân bố của đất và sinh vật trên thế giới - Bài 15. Quy luật địa đới và phi địa đới	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ dân cư thế giới	01	- Bài 16. Dân số và gia tăng dân số. Cơ cấu dân số - Bài 17. Phân bố dân cư và đô thị hóa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ nông nghiệp thế giới	01	- Bài 20. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 21. Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 22. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ công nghiệp thế giới	01	- Bài 23. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp - Bài 24. Địa lí một số ngành công nghiệp - Bài 25. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ giao thông vận tải thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ thương mại thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ du lịch thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Nhà đa năng	1	Sinh hoạt ngoại khóa bộ môn cả khối lớp	
2	Phòng thư viện	1	Tìm kiếm tài liệu, bổ sung nội dung kiến thức, mở rộng kiến thức, hình thành năng lực cho học sinh.	

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

Thứ tự tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bài 1. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được những đặc điểm cơ bản của môn Địa lí. - Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống - Liên hệ kiến thức môn Địa lí đã học, mối quan hệ giữa kiến thức môn Địa lí và kiến thức các môn học có liên quan. - Xác định được các ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí, giải thích được tại sao kiến thức môn Địa lí lại có lợi thế và phát huy tốt trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống. 	

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			<p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Yêu thích và gắn bó với nghề nghiệp liên quan đến môn Địa lí, 	
2	<p>Bài 2. Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ</p>	2	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí lên bản đồ phương pháp kí hiệu, phương pháp kí hiệu đường chuyển động, phương pháp bản đồ – biểu đồ, phương pháp chấm điểm, phương pháp khoanh vùng... - Nhận biết các phương pháp thể hiện đối tượng địa lí trên các bản đồ bất kì. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (atlat địa lí, khai thác internet trong học tập.) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí đã học phát hiện phương pháp tiến hành ở từng bản đồ cụ thể, có thể tự xây dựng và xác định từng phương pháp biểu hiện các đối tượng trên bản đồ theo yêu cầu,... - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. 	
3				

			– Tràn trong các sản phẩm bản đồ trong quá trình sử dụng	
4	Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. - Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, phân tích mối liên hệ giữa các hiện tượng. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet trong học tập. – Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí vào cuộc sống: sử dụng được các ứng dụng của GPS và bản đồ số trong thực tế. - Năng lực chung; năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. – Sử dụng các ứng dụng của GPS và bản đồ số hiệu quả, lành mạnh 	
5	Bài 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái đất	1	<p>1. Về kiến thức kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của trái đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất - Phân biệt khoáng vật và đá, các nhóm đá theo nguồn gốc. - Sử dụng các hình ảnh, mô hình để phân tích cấu trúc, đặc điểm của vỏ trái đất và nhận biết các loại đá chính. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh ..) khai thác internet phục vụ môn học. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
6	<p>Bài 5. Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất</p>	3	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, quỹ tròn Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ). - Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. - Sử dụng hình vẽ, bản đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh khai thác internet phục vụ môn học) - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thế giới quan khoa học, khách quan, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên. 	
7				
8				

			<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tôn trọng các quy luật tự nhiên. 	
9	Bài 6. Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng	2	1. Về kiến thức, kĩ năng <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất. Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng, vận dụng để giải thích nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. - Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về chuyển động của các mảng kiến tạo. - Nhận xét và giải thích sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ. 2. Về năng lực <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa, là nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, lược đồ, sơ đồ, mô hình, tranh ảnh..), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. 	
10				
11	Bài 7. Nội lực và ngoại lực	2	1. Về kiến thức, kĩ năng <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm nội lực và ngoại lực, nguyên nhân của chúng, tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Phân tích được sơ đồ hình ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. 	
12				

			<p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thế giới quan khoa học, khách quan, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
13	Bài 8. Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	1	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ - Đọc được bản đồ vành đai động đất, núi lửa. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Tôn trọng các quy luật tự nhiên. - Chia sẻ với người dân các nước có nhiều thiên tai. 	
<p>CHÚ Ý: VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ SẼ BẮT ĐẦU HỌC CHUYÊN ĐỀ 1(KHÍ HẬU -13 TIẾT) TỪ HẾT TIẾT 13 THEO KHGD CHUNG; NẾU CÓ KT GIỮA HỌC KÌ 1 SẼ LINH ĐỘNG ĐƯA TIẾT ÔN TẬP VÀO GIỮA THỜI GIAN HỌC CHUYÊN ĐỀ VÀ ĐẦY TIẾT CHUYÊN ĐỀ LÙI RA. HẾT TIẾT 13 CHUYÊN ĐỀ 1 SẼ TIẾP TỤC HỌC CHƯƠNG TRÌNH THEO KH MÔN CHUNG</p>				

14	Ôn tập giữa kì I	1	<p>1. Kiến thức: Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Một số vấn đề chung - Chương I: Sử dụng bản đồ - Chương II: Trái Đất - Chương III: Thạch quyển</p> <p>2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
15	Kiểm tra giữa kì I	1	<p>1. Kiến thức: - Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh. - Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. - Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất. - Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng.</p> <p>2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>3. Phẩm chất:</p>	
16		4	1. Về kiến thức, kĩ năng	

17			– Nếu được khái niệm khí quyển.	
18			- Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ, đại dương, địa hình. - Trình bày được sự hình thành các đại khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất, một số loại gió địa phương - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới. - Phân tích được các số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa,..) - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.	
19	Bài 9. Khí quyển, các yếu tố khí hậu		2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sơ đồ, mô hình tranh ảnh,...), khai thác internet phục vụ môn học. — Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Tôn trọng các quy luật khí hậu.	
20	Bài 10. Thực hành: Đọc bản đồ	1	1. Kiến thức: - Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.	

	các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu		<p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. Sử dụng được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất để phân tích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. - Tìm hiểu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. 	
21	Bài 11. Thủy quyển, nước trên lục địa	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm thủy quyển. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông và trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. 	
22				

			<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được sơ đồ; phân tích hình vẽ về thủy quyển. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. - Sử dụng các công cụ địa lí, biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (nhất là nguồn nước) 	
23			<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Vẽ được sơ đồ, phân tích được bản đồ và hình vẽ về nước biển và đại dương.. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sơ đồ, mô hình, bảng số liệu, tranh ảnh...), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. 	
24	Bài 12. Nước biển và đại dương	2		

			<p>- Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên.</p>	
25	Bài 13. Thực hành: Phân tích chế độ nước của sông Hồng	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <p>- Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể (sông Hồng).</p> <p>- Phân tích số liệu thống kê, vẽ biểu đồ lưu lượng nước sông và nhận xét chế độ nước sông</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>- Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ của địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học.</p> <p>- Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Trung thực trong học tập.</p> <p>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (nhất là tài nguyên nước).</p>	
26				
27	Bài 14. Đất trên Trái Đất	2	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <p>- Trình bày được khái niệm về đất.</p> <p>- Phân biệt được đất và vỏ phong hoá.</p> <p>- Xác định được các tầng đất.</p> <p>- Phân tích được năm nhân tố hình thành đất và liên hệ với đất địa phương.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>- Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các nhân tố tác động đến quá trình hình thành đất.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (mô hình, tranh ảnh khai thác internet phục vụ môn học.) <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
28	Bài 15. Sinh quyển	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Liên hệ được thực tế ở địa phương. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, xác định và lí giải được sự phân bố của sinh quyển. - Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự tồn tại của các loài sinh vật trên Trái Đất. - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. 	
29				
30	Bài 16. Thực hành: Tìm hiểu về sự phân bố đất và sinh	2	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích được các hiện tượng và quá trình địa lí (phân tích được sự phân bố đất và sinh vật.) 	
31				

	vật trên Trái Đất		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sau đó, tranh ảnh khai thác internet) phục vụ môn học. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. 	
32	Bài 17. Vỏ địa lí, quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí	1	<ul style="list-style-type: none"> 1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày khái niệm vỏ địa lí, phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. - Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí, liên hệ được thực tế ở địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí; nhận thức thế giới theo quan điểm không gian giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh, khai thác internet phục vụ môn học) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, hình thành thế giới quan khoa học khách quan. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
33		2	<ul style="list-style-type: none"> 1. Về kiến thức kĩ năng 	

34	Bài 18. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới, liên hệ thực tế địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí. <p>2. Về năng lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhân thức thế giới theo quan điểm không gian. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh, khai thác internet) phục vụ môn học.. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
35	Ôn tập cuối kì I	1	<p>1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số vấn đề chung. - Trái Đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí <p>2. Năng lực:</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
36	Kiểm tra cuối kì I	1	<p>1. Kiến thức: Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số vấn đề chung. - Trái Đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
37	Bài 19. Quy mô dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số thế giới	3	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. 	
38				
39				

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các loại cơ cấu dân số; cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động trình độ văn hoá). - So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu. - Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. - Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lý nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh....), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình cảm yêu thương người lao động. thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. 	
40			1. Kiến thức, kĩ năng	
41	Bài 20. Phân bố dân cư và đô thị hóa trên thế giới	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. - Trình bày khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá, ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh xã hội và môi trường - Vẽ được biểu đồ dân số (quy mô động thái, cơ cấu..) - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số <p>1. Về năng lực</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhân chức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức để giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung. Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tình thành thế giới quan khoa học khách quan . - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. 	
42	Bài 21. Các nguồn lực phát triển kinh tế	1	<p>1. Kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi nguồn lực đối với phát triển kinh tế. - Phân tích được sơ đồ nguồn lực phát triển kinh tế. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhân chức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức để giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung. Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tình thành thế giới quan khoa học khách quan . 	

			- Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.	
43			1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế, phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ - So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế, tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNT bình quân đầu người. - Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích,	
44	Bài 22. Cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	2	2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng quá trình địa lí tự nhiên với các đối tượng kinh tế - xã hội - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học (bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh...), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế và dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.	
45	Bài 23. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố	1	1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. 2. Về năng lực	

	nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí là nhận thức thế giới theo quan, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng, quá trình địa lí tự nhiên và các đối tượng kinh tế - xã hội. - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Có ý thức trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường 	
46			<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp. - Trình bày và phân tích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp - Đọc được bản đồ, xử lí, phân tích số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học như bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh...) khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>2. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học 	
47	Bài 24. Địa lí ngành nông nghiệp	2		

			"Tách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên phát triển nông nghiệp bền vững.	
48	Bài 25. Địa lí ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản	1	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong lâm nghiệp thủy sản. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất lâm nghiệp thủy sản ở địa phương. - Đọc được bản đồ, xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về lâm nghiệp, thủy sản. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ như: bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh.. khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để phát triển lâm nghiệp và thủy sản bền vững 	
49	Bài 26. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, một số vấn đề phát triển nông nghiệp	1	<p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. - Phân tích được những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. 	

	hiện đại trên thế giới và định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai	<p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác nhằm giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp bền vững 	
50	<p>Bài 27. Thực hành: Vẽ và nhận xét biểu đồ sản lượng lương thực của thế giới</p>	<p>1</p> <p>1. Về kiến thức, kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lí, phân tích được bảng số liệu thống kê. - Vẽ được biểu đồ nông, lâm, thủy sản. - Nhận xét theo yêu cầu. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp bền vững 	

CHÚ Ý: VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ SẼ BẮT ĐẦU HỌC CHUYÊN ĐỀ 2 (ĐỒ THỊ HÓA -12 TIẾT) TỪ HẾT TIẾT 50 THEO KHGD CHUNG; NẾU CÓ KT GIỮA HỌC KÌ 2 SẼ LINH ĐỘNG ĐƯA TIẾT ÔN TẬP VÀO GIỮA THỜI GIAN HỌC CHUYÊN ĐỀ VÀ ĐẨY TIẾT CHUYÊN ĐỀ LÙI RA. HẾT TIẾT 12 CHUYÊN ĐỀ 2 SẼ TIẾP TỤC HỌC CHƯƠNG TRÌNH THEO KH MÔN CHUNG

51	Ôn tập giữa kì II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm bắt lại một số vấn đề, nội dung kiến thức quan trọng ở một số bài học ở chương 8, Chương 9, Chương 10 (hết bài 27). - Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản, nắm vững, khác sâu kiến thức sau khi đã học. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
52	Kiểm tra giữa kì II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 8: Địa lí dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (hết bài 27) <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	

53	<p>Bài 28. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp</p>	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, xác định và lý giải được sự phân bố của các đối tượng địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học (tìm kiếm, thu thập chọn lọc và hệ thống hóa các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn). - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin này để cập nhật số hiện, tri thức liên hệ được thực tế địa phương, đất nước... để làm sáng tỏ hơn kiến thức địa lí: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện tính chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. - Giáo dục thế giới quan khoa học. - Ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
54 55	<p>Bài 29. Địa lí một số ngành công nghiệp</p>	2	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành khai thác than, dầu khí, quặng kim loại, điện lực, điện tử- tin học, sản xuất hàng tiêu dùng, thực phẩm. - Đọc được bản đồ công nghiệp và phân tích được biểu đồ công nghiệp 	

			<p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức liên hệ được thực tế địa phương, đất nước làm sáng tỏ hơn kiến thức địa lí. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên, tình cảm yêu thương người lao động, thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau. 	
56	Bài 30. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quan niệm và vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân. Hiểu và có trách nhiệm đối với sự phát triển nền công nghiệp trong tương lai. 	
57	Bài 31. Tác động của công nghiệp đối với môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường. - Phân tích được sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ của địa lí học, khai thác internet phục vụ bộ môn. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
58	Bài 32. Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu một vấn đề về công nghiệp	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu về một vấn đề công nghiệp. - Trình bày và báo cáo được một vấn đề về công nghiệp. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức phát triển kinh tế trong tương lai. 	
59	Bài 33. Cơ cấu, vai trò, đặc điểm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ	1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu của dịch vụ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ. 2. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức trách nhiệm trong việc tham gia phát triển các ngành kinh tế phù hợp với năng lực bản thân (nhất là lĩnh vực dịch vụ). 	
60	Bài 34. Địa lí ngành giao thông vận tải	2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của giao thông vận tải. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và ngành giao thông vận tải. 	
61				

			<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được các hoạt động giao thông vận tải tại địa phương. 2. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - Đồng cảm với những địa phương, vùng miền, quốc gia còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng, nhất là GTVT và bưu chính viễn thông. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất nước. Bảo vệ và giữ gìn mạng lưới GTVT. Xây dựng môi trường văn hóa trong tham gia giao thông. 	
62	Bài 35. Địa lí ngành bưu chính viễn thông	1	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành bưu chính viễn thông. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của bưu chính viễn thông. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và ngành bưu chính viễn thông. - Liên hệ được các hoạt động bưu chính viễn thông ở địa phương. 2. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng cảm với những địa phương, vùng miền, quốc gia còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng, nhất là GTVT và bưu chính viễn thông. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất nước. Bảo vệ và giữ gìn mạng lưới bưu chính viễn thông. Xây dựng môi trường văn hóa khi sử dụng bưu chính viễn thông. 	
63	Bài 36. Địa lí ngành du lịch	1	<p>1. Kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành du lịch. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của du lịch. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành du lịch trên thế giới. - Vẽ được biểu đồ và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê du lịch. - Liên hệ được các hoạt động du lịch ở địa phương. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
64	Bài 37. Địa lí ngành thương mại và ngành tài chính ngân hàng	2	1. Về kiến thức, kĩ năng <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại và tài chính ngân hàng. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại và tài chính ngân hàng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành thương mại và tài chính ngân hàng trên thế giới. - Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành thương mại và tài chính ngân hàng. - Liên hệ được các hoạt động thương mại và tài chính ngân hàng ở địa phương. 	
65			2. Về năng lực <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí là nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng, quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học như bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh.. khai thác internet phục vụ môn học... - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 	
			3. Về phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	

66	<p>Bài 38. Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ</p>	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng Viết được báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ.</p> <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung; năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. 	
67	<p>Bài 39. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p>	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí, biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. 	

68	Bài 40. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	1	<p>1. Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững - Trình bày được khái niệm và sự biểu hiện của tăng trưởng xanh. Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức địa lý: giải thích được những hệ quả do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Năng lực tìm hiểu địa lý: tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lý cần thiết từ các trang web, đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lý vào cuộc sống vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lý để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ. - Trung thực, yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường 	
CHÚ Ý: VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ SẼ BẮT ĐẦU HỌC CHUYÊN ĐỀ 3 (PP VIẾT BC ĐỊA LÝ -10 TIẾT) TỪ HẾT TIẾT 68 THEO KHGD CHUNG; NẾU CÓ KT CUỐI HỌC KÌ 2 SẼ LINH ĐỘNG ĐƯA TIẾT ÔN TẬP VÀO GIỮA THỜI GIAN HỌC CHUYÊN ĐỀ VÀ ĐẦY TIẾT CHUYÊN ĐỀ LÙI RA.				
69	Ôn tập cuối kì II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS ôn tập, củng cố nội dung kiến thức và kỹ năng trong học kì II: Chương 8, 9, 10, 11, 12, 13. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
70	Kiểm tra cuối kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Chương 8: Địa lí dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Chương 10: Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Chương 11: Địa lí ngành công nghiệp - Chương 12: Địa lí ngành dịch vụ - Chương 13: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. 2. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	

2. Chuyên đề lựa chọn

Thứ tự tiết	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1 - 13	Biến đổi khí hậu	13	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, các biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Giải thích được nguyên nhân của biến đổi khí hậu. - Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả trên phạm vi toàn cầu. - Giải thích được tầm quan trọng và sự cấp bách của ứng phó với biến đổi khí hậu.

			<p>- Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Nhận thức khoa học địa lí:</p> <p>+ Phân tích được khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>- Tìm hiểu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,...</p> <p>- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trung thực trong học tập.</p> <p>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm trong việc chống biến đổi khí hậu.</p>
14 - 25	Đô Thị Hóa	12	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Trình bày được khái niệm về đô thị hóa theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Nêu được ý nghĩa của tỉ lệ dân thành thị.</p> <p>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển. Phân biệt được quy mô của các đô thị. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước phát triển.</p> <p>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển.</p> <p>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển. Liên hệ được với thực tế Việt Nam.</p> <p>- So sánh được đặc điểm đô thị hóa giữa hai nhóm nước: phát triển, đang phát triển.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ thế giới một số siêu đô thị. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới hoặc một số nước. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức khoa học địa lí: + Sử dụng được bản đồ để xác định được tỉ lệ dân thành thị, quy mô dân số đô thị. - Tìm hiểu địa lí: + Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đô thị hóa. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có nhận thức đúng đắn về quá trình đô thị hóa nước ta.
26 - 35	Phương pháp viết báo cáo địa lí	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan niệm về báo cáo địa lí. - Trình bày được cấu trúc của một báo cáo địa lí. - Xác định được các bước cần thực hiện để viết một báo cáo địa lí: chọn đề tài, xây dựng đề cương; thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hóa dữ liệu; trình bày báo cáo. - Xác định được ý tưởng và chọn đề tài báo cáo địa lí. - Xác định được cấu trúc của một đề cương báo cáo khoa học và nội dung chính xác của các đề mục. - Xác định và hình thành được kĩ năng thu thập, chọn lọc, xử lí thông tin, hệ thống hóa thông tin. - Xác định được các hình thức trình bày báo cáo.

			- Trình bày được kĩ thuật viết một báo cáo địa lí; hình thành được kĩ năng viết và trình bày báo cáo địa lí.
--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh. - Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. - Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất. - Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số vấn đề chung. 	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự

			<ul style="list-style-type: none"> - Trái Đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	<p>luận): 70% TN - 30% TL</p>
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 8: Địa lí dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (hết bài 27) <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	<p>Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL</p>
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 8: Địa lí dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. 	<p>Viết (trắc nghiệm kết hợp tự</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Chương 10: Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Chương 11: Địa lí ngành công nghiệp - Chương 12: Địa lí ngành dịch vụ - Chương 13: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	luận): 70% TN - 30% TL
--	--	--	------------------------------

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: ĐỊA LÍ; KHỐI LỚP 11 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)
 (Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: .4; **Số học sinh:** 149; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**42

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:**.02.; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 00 Đại học:.02.; Trên đại học:00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên³: Tốt 01; Khá 01; Đạt 00; Chưa đạt:00

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ các nước trên thế giới	01	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			<p>Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 3. Thực hành. Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu. Bài 5. Thực hành. Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức.</p>	
2	<p>- Bản đồ tự nhiên khu vực Mỹ Latinh - Bản đồ các nước Mỹ Latinh - Bản đồ kinh tế Mỹ la-tinh</p>	01	<p>Bài 6. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh</p>	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ kinh tế Cộng hòa Liên bang Bra-xin.	01	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Bản đồ các nước châu Âu	01	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức.	01	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ Tự nhiên Đông Nam Á.	01	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	<p>- Bản đồ các nước Đông Nam Á. - Bản đồ kinh tế Đông Nam Á</p>	01	<p>Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á. Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á. Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)</p>	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	<p>- Bản đồ Tự nhiên Tây Nam Á - Bản đồ các nước Tây Nam Á</p>	01	<p>Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á.</p>	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

	- Bản đồ kinh tế khu vực Tây Nam Á			
9	- Bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ. - Bản đồ dân cư Hoa Kỳ.	01	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ kinh tế Hoa Kỳ	01	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	- Bản đồ tự nhiên Liên bang Nga. - Bản đồ dân cư Liên bang Nga.	01	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ kinh tế Liên bang Nga	01	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	- Bản đồ tự nhiên Nhật Bản. - Bản đồ dân cư Nhật Bản.	01	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ kinh tế Nhật Bản	01	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
15	- Bản đồ tự nhiên Trung Quốc. - Bản đồ dân cư Trung Quốc.	01	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
16	Bản đồ kinh tế Trung Quốc.	01	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
17	- Bản đồ tự nhiên Cộng hoà Nam Phi. - Bản đồ dân cư Cộng hoà Nam Phi.	01	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
18	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Nam Phi.	01	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
-----	-----------	----------	-----------------------------	---------

1			
2			
...			

II. Kế hoạch dạy học⁴

1. Phân phối chương trình

Thứ tự tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI				
1	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước. - Phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. 	
2				

⁴ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố các nhóm nước trên thế giới theo trình độ phát triển và giải thích nguyên nhân. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phân chia thành các nhóm nước trên thế giới. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân chia các nhóm nước trên thế giới. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân chia thành các nhóm nước trên thế giới. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về quá khứ cũng như hiện tại phát triển của đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. 	
--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
3	Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế. Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hóa kinh tế. Phân tích được ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. + Biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được xu thế, nguyên nhân và hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ.. + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về xu thế, nguyên nhân và hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế. 	
4				

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến xu thế, nguyên nhân và hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
5	Bài 3. Thực hành. Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. - Xác định được cơ hội của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. - Xác định được thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa. 3. Phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng năng lực, phẩm chất cũng như định hướng nghề nghiệp của cá nhân. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. 	
--	--	---	--

			- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.
6	Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu	2	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
7			- Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được tên gọi, thời gian thành lập, vị trí, quy mô, thành viên, trụ sở, mục tiêu, nhiệm vụ của một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Hiểu được các vấn đề: an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng. + Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i>

			<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số tổ chức quốc tế và khu vực. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - Nhân ái: Quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. - Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. Có ý thức tham gia, vận động, tuyên truyền để giữ gìn hòa bình trong nước và thế giới. 	
8	Bài 5. Thực hành. Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức.	1	<p>1. Kiến thức: Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và tự học: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: Phát hiện và giải thích được đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - <i>Nhân ái</i>: Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
KHU VỰC MỸ LATINH		PHẦN HAI. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	

9	Bài 6. Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vấn đề đô thị hóa, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Mỹ Latinh. > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, dân cư, xã hội của Mỹ Latinh. > Xác định và lí giải được sự phân bố các loại tài nguyên thiên nhiên Mỹ Latinh. 	
10				
11				

			<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao đa số các nước Mỹ Latinh có nền văn hóa đa dạng. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tự nhiên, dân cư, xã hội Mỹ Latinh. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tự nhiên, dân cư, xã hội Mỹ Latinh. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
12				
13	Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> 	

		<p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và lí giải được sự phân bố các ngành kinh tế Mỹ Latinh.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao đa số các nước Mỹ Latinh phát triển không ổn định.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về kinh tế Mỹ Latinh.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế Mỹ Latinh.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p>	
--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
14	<p>Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.</p>	1	<p>1. Kiến thức: Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Bra-xin. > Thu thập được thông tin về tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề kinh tế, xã hội ở Bra-xin. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: 	

			<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
15	Ôn tập giữa học kì I	1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các bài đã học:</p> <p>Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.</p> <p>Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.</p> <p>Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu</p> <p>Bài 6. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.</p> <p>Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh</p> <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 	

			<p>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
16	Kiểm tra giữa kỳ I	1	<p>1. Kiến thức: Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)				
17	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.	4	<p>I. MỤC TIÊU</p> <p>1. Kiến thức:</p> <p>- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hóa và trình bày theo chủ đề.</p> <p>2. Năng lực:</p>	
18				
19				
20				

		<p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Liên minh châu Âu (EU). + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. <p>3. Phẩm chất:</p>	
--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
21	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	1	<p>1. Kiến thức: Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức).</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của cộng hòa liên bang Đức. 	

			<p>> Thu thập được thông tin về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề về tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.</p>	
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á				
22	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á	2	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.</p>	
23				

2. Năng lực:

*** Năng lực chung:**

- *Năng lực tự chủ và tự học:*

+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...

*** Năng lực đặc thù:**

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:

> Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội các nước Đông Nam Á.

> Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Đông Nam Á.

> Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.

+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội Đông Nam Á.

- *Tìm hiểu địa lí:*

+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...

+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư, xã hội các nước Đông Nam Á.

+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị

			<p>trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư, xã hội các nước Đông Nam Á.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
24			<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Đông Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p>	
25	Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á.	2		

			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố các ngành kinh tế các nước Đông Nam Á. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á. <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về kinh tế các nước Đông Nam Á. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế các nước Đông Nam Á. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
26				
27	Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hóa; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hóa được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình gia nhập ASEAN. > Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của ASEAN. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những 	
--	--	---	--

			<p>thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.</p>	
28	Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á	1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Khai thác, chọn lọc thông tin từ Internet và các nguồn thông tin khác liên quan đến du lịch khu vực Đông Nam Á.</p> <p>Vẽ được biểu đồ theo yêu cầu.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p>	

		<p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được các hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến việc ASEAN phải đẩy mạnh các hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p>	
--	--	---	--

			- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.
KHU VỰC TÂY NAM Á			
29	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á.	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của khu vực Tây Nam Á.
30			
31			

			<ul style="list-style-type: none"> > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nam Á. > Xác định và lí giải được sự phân bố các loại tài nguyên thiên nhiên Tây Nam Á. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao khu vực Tây Nam Á lại có nhiều bất ổn và được gọi là “điểm nóng của thế giới”. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tự nhiên, dân cư, xã hội Tây Nam Á. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tự nhiên, dân cư, xã hội Tây Nam Á. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
32	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á.	1	1. Kiến thức:	

		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực, sự phát triển một số ngành kinh tế của khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Tây Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố một số ngành kinh tế khu vực Tây Nam Á. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao khu vực Tây Nam Á lại có nhiều bất ổn và được gọi là “điểm nóng của thế giới”. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về kinh tế Tây Nam Á. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế Tây Nam Á. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
33	Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á, hệ thống hóa và trình bày theo chủ đề. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. 	

			<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Thu thập được thông tin về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được một số vấn đề về việc khai thác dầu mỏ ở Tây Nam Á.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở Tây Nam Á.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở Tây Nam Á.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.</p>	
34	Ôn tập cuối học kì I	1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p>	

			<p>Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Bài 6. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á. Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á.</p> <p>2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
35	Kiểm tra cuối kỳ I	1	<p>1. Kiến thức: Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. - Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. - Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu - Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. - Kinh tế khu vực Mỹ La tinh - Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á - Kinh tế khu vực Đông Nam Á. - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. - Kinh tế khu vực Tây Nam Á. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ (HOA KỲ)				
36	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. 	
37				
38				

		<p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</p> <p>> Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Hoa Kỳ.</p> <p>> Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được sự phân bố dân cư Hoa Kỳ.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí; điều kiện tự nhiên; dân cư và xã hội Hoa Kỳ.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí địa lí; điều kiện tự nhiên; dân cư và xã hội Hoa Kỳ.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
39	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới. - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết đặt nhiều câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều. <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp Hoa Kỳ. 	
40				
41				

			<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được sự phát triển và phân bố các ngành sản xuất của Hoa Kỳ. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các ngành kinh tế Hoa Kỳ. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các ngành kinh tế Hoa Kỳ. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
LIÊN BANG NGA				
42	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi. 	
43				
44				

		<p>- Suu tầm, hệ thống hóa được các thông tin,hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, điều kiện tự nhiên và dân cư và xã hội của Liên Bang Nga.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phân bố dân cư của Liên Bang Nga.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ địa hình và khoáng sản Liên Bang Nga; bản đồ phân bố dân cư của Liên Bang Nga.</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, điều kiện tự nhiên và dân cư và xã hội của Liên Bang Nga.</p>	
--	--	--	--

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí, điều kiện tự nhiên và dân cư và xã hội của Liên Bang Nga.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
45	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, vẽ được biểu đồ. - Suu tầm, hệ thống hóa được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p>	
46				

		<p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được quá trình phát triển kinh tế; đặc điểm phát triển các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của Liên Bang Nga.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được quá trình phát triển kinh tế; đặc điểm phát triển các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của Liên Bang Nga.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ nông nghiệp, công nghiệp của Liên Bang Nga.</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về quá trình phát triển kinh tế; đặc điểm phát triển các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của Liên Bang Nga.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến quá trình phát triển kinh tế; đặc điểm phát triển các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của Liên Bang Nga.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p>	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
47	Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ thể hiện đối tượng địa lí theo yêu cầu và bảng số liệu cho trước. - Nhận xét và giải thích được về sự phát triển của đối tượng địa lí dựa vào bảng số liệu, biểu đồ. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để tìm hiểu được một số nét chính về tình hình kinh tế - xã hội của Liên Bang Nga. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... > Biết vẽ biểu đồ. > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống của mỗi dân tộc, quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
NHẬT BẢN				
48	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. 	
49				
50				

		<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Nhật Bản. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân bố dân cư của Nhật Bản. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Nhật Bản. 	
--	--	--	--

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Nhật Bản.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống của người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
51	Ôn tập giữa học kì II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm bắt lại một số vấn đề, nội dung kiến thức quan trọng ở một số bài học. - Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản, nắm vững, khác sâu kiến thức sau khi đã học: <p>Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ. Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga. Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản</p> <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p>	

			- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
52	Kiểm tra giữa kỳ II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
53	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về kinh tế Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p>
54			

		<p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Nhật Bản.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế của Nhật Bản.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Nhật Bản.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Nhật Bản.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p>	
--	--	---	--

			- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
55	Bài 25. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Viết được báo cáo truyền đạt những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Xác định được sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.</p> <p>- <i>Tim hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>> Biết vẽ biểu đồ.</p> <p>> Phân tích bảng kiến thức, tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p>	

			<p>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để viết báo cáo về một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người khác.</p> <p>- Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p> <p>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.</p>	
CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)				
56	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc	3	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh-xã hội.</p> <p>- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, tư liệu.</p> <p>- Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <p>- Năng lực tự chủ và tự học:</p>	
57				
58				

		<p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Trung Quốc.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân bố dân cư của Trung Quốc.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Trung Quốc.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của Trung Quốc.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	
--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
59	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	2	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới. - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. - Trình bày được sự phát triển của các ngành kinh tế Trung Quốc. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế của Trung Quốc. 	
60				

			<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế của Trung Quốc. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ Các trung tâm công nghiệp chính của Trung Quốc; Bản đồ phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc. + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế của Trung Quốc. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế của Trung Quốc. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
61	Bài 28. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi kinh tế vùng duyên hải Trung Quốc	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, chọn lọc thông tin từ Internet và các nguồn thông tin khác liên quan đến sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc và viết báo cáo. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> 	

		<ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được phạm vi và thông tin chung về vùng Duyên hải Trung Quốc. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển nền kinh tế tại vùng Duyên hải Trung Quốc. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự thay đổi thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển nền kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để viết báo cáo về sự thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển nền kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. 	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
Ô-XTRÂY-LI-A				
62	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a	2	1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được sự phân bố kinh tế của Ô-xtrây-li-a trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác về địa lí Ô-xtrây-li-a. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Viết được báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Ô-xtrây-li-a. 2. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được các đặc điểm dân cư Ô-xtrây-li-a. 	
63				

			<ul style="list-style-type: none"> + Biết và giải thích được các đặc điểm dân cư Ô-xtrây-li-a. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình phát triển và phân bố kinh tế của Ô-xtrây-li-a. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình phát triển và phân bố kinh tế Ô-xtrây-li-a. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống và sự phát triển của mỗi quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
CỘNG HOÀ NAM PHI				
64	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	3	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, vẽ được biểu đồ. 	
65				
66				

		<p>- Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về tự nhiên, dân cư, xã hội Cộng hòa Nam Phi.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân bố dân cư của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ Địa hình và khoáng sản; Bản đồ phân bố dân cư cộng hòa Nam Phi.</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của cộng hòa Nam Phi.</p>	
--	--	--	--

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí, điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người dân mỗi quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. 	
67			<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế Cộng hòa Nam Phi. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về kinh tế Cộng hòa Nam Phi. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. 	
68	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	2		

		<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ Các trung tâm công nghiệp chính của cộng hòa Nam Phi; Bản đồ phân bố sản xuất nông nghiệp của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến khái quát về nền kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</p>	
--	--	--	--

			- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
69	Ôn tập cuối kỳ II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS ôn tập, củng cố nội dung kiến thức và kỹ năng trong học kì II: Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ. Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga. Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản Bài 24. Kinh tế Nhật Bản Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc Bài 27. Kinh tế Trung Quốc Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
70	Kiểm tra cuối kỳ II	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản - Kinh tế Nhật Bản 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc - Kinh tế Trung Quốc - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi - Kinh tế Cộng hoà Nam Phi <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
--	--	---	--

2. Chuyên đề lựa chọn

Thứ tự tiết	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1 - 15	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	15	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i>

		<p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i></p> <p>+ Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>+ Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Hiểu được lí do ra đời, mục tiêu và hoạt động của Ủy hội sông Mê Công, vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. Biết khái quát về biển Đông; sự hợp tác về biển Đông.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,...</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về Ủy hội sông Mê Công và hợp tác ở biển Đông.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước:</i></p> <p>+ Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>+ Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>+ Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước</p> <p>+ Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p>
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật.
16 - 25	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	10	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

			<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p>* Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: Sử dụng được bản đồ để xác định được một số tài nguyên du lịch trên thế giới.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</p> <p>+ Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về du lịch thế giới.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người dân ở mỗi quốc gia.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.</p>
26 - 35	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	10	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. <p>2. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... <p>* Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Hiểu được quan niệm, đặc điểm và nội dung chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... phù hợp với nội dung cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 + Biết đọc và sử dụng bản đồ. + Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa được các thông tin địa lí cần thiết từ trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
--	--	---

			<p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống và sự phát triển của người dân mỗi quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.
--	--	--	---

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 8	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.</p>	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			<p>Kinh tế khu vực Mỹ La tinh</p> <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. - Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. - Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu - Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. - Kinh tế khu vực Mỹ La tinh - Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á - Kinh tế khu vực Đông Nam Á. - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. - Kinh tế khu vực Tây Nam Á. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. 	
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản - Kinh tế Nhật Bản - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc - Kinh tế Trung Quốc - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi - Kinh tế Cộng hoà Nam Phi <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
--	--	--	---	--

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....
.....

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA LÍ, KHỐI LỚP 12 (Năm học 2023 - 2024)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 7 lớp; **Số học sinh:** 252; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 00

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; **Trình độ đào tạo:** Đại học

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên⁵: Tốt: 01; Khá 01

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ các nước Đông Nam Á (hoặc Châu Á), bản đồ về đường cơ sở trên biển nước ta với các nước trong biển Đông.	2	Bài 2: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	

⁵ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2	Bản đồ địa hình VN, H6 SGK trang 31 ; Tranh ảnh về cảnh quan các vùng địa hình đồi núi , đồng bằng nước ta.	3	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Đặc điểm chung của địa hình, các khu vực địa hình (khu vực đồi núi)	
3	Bản đồ địa hình VN, H6 SGK trang 31 ; Tranh ảnh về cảnh quan các vùng địa hình đồi núi , đồng bằng nước ta.	3	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Khu vực đồng bằng, các thế mạnh và hạn chế.	
4	Bản đồ địa lý tự nhiên VN, Atlas địa lý VN	2	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Thực hành: Đọc bản đồ địa hình, điền vào lược đồ trống một số dãy núi và đỉnh núi.	
5	Bản đồ Tự nhiên VN; Hình ảnh về tài nguyên khoáng sản, hải sản, hệ sinh thái, thiên tai, ô nhiễm môi trường biển	2	Chủ đề Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	
6	Atlas địa lý VN; Bản đồ khí hậu VN; Lược đồ gió mùa mùa đông, mùa hạ H9.1, 9.2	3	Chủ đề Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa	
7		2	Chủ đề	

	Một số tranh ảnh về địa hình (xói mòn), hệ sinh thái rừng (rừng Cúc Phương, đất feralit).		Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Các thành phần tự nhiên khác	
8	Bản đồ địa lý tự nhiên VN; Một số tranh ảnh về cảnh quan tự nhiên theo vùng , độ cao khác nhau	2	Chủ đề Thiên nhiên phân hóa đa dạng (Bài 11+ bài 12): Thiên nhiên phân hoá theo Bắc- Nam, thiên nhiên phân hoá theo Đông- Tây.	
9	Bản đồ địa lý tự nhiên VN; Một số tranh ảnh về cảnh quan tự nhiên theo vùng , độ cao khác nhau	2	Chủ đề Thiên nhiên phân hóa đa dạng (Bài 11+ bài 12): Thiên nhiên phân hoá theo độ cao, các miền địa lí tự nhiên.	
10	Các bảng số liệu: 14.1, 14.2; Các hình ảnh về các hoạt động chặt phá rừng, đất đai bị suy thoái, xói mòn đất, các loài động thực vật, các hệ sinh thái...); Atlas Địa lí VN trang 11,12, phiếu học tập.	3	Chủ đề: Tài nguyên và môi trường (Bài 14+ bài 15): Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	
11	Tranh ảnh về tình trạng suy thoái môi trường	1	Chủ đề Tài nguyên và môi trường (Bài 14+ bài 15): Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	
12	Bảng , biểu , số liệu về dân số	1	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 +	

			bài 18+ bài 19): Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta	
13	Bảng 17.1, 17.2, 17.3, 17.4.	1	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Lao động và việc làm	
14	Bản đồ dân cư VN Bảng số liệu: 18.1, 18.2.	2	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Đô thị hoá	
15	- Bảng số liệu về thu nhập bình quân đầu người của các vùng nước ta trong SGK. - Các dụng cụ để đo, vẽ (compa, thước, bút chì...)	1	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Bài thực hành 19	
16	Hình ảnh, tư liệu về thành tựu của công cuộc Đổi mới, tư liệu về VN trong mối quan hệ với các nước; H1.1, H1.2, bảng 1 SGK Trang 8,9,10.	2	Chủ đề: Việt nam trong quá trình đổi mới và hội nhập (Bài 1 + bài 20): Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập.	
17	Các biểu đồ cơ cấu ngành kinh tế , cơ cấu thành phần kinh tế nước ta ; Bản đồ kinh tế VN; Át lat địa lý VN.	3	Chủ đề: Việt nam trong quá trình đổi mới và hội nhập (Bài 1 + bài 20): Chuyên dịch cơ cấu kinh tế.	
18	- Bản đồ nông nghiệp VN - Biểu đồ , bảng số liệu - Lược đồ trồng VN	3	Chủ đề Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Vấn đề phát triển nông nghiệp.	

19	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng số liệu - Các biểu đồ vẽ sẵn 	2	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt.</p>	
20	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ nông nghiệp - Một số hình ảnh về khai thác và nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp. 	2	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp.</p>	
21	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ công nghiệp VN - Bảng biểu số liệu - Một số tranh ảnh về SX công nghiệp . 	3	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Cơ cấu ngành công nghiệp</p>	
22	<ul style="list-style-type: none"> - Hình 27.1, 27.2, 27.3 - Atlas địa lí VN 	2	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Vấn đề phát triển một số ngành CN trọng điểm.</p>	
23	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ công nghiệp VN - Atlas Địa lí VN 	2	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Vấn đề tổ chức lãnh thổ CN</p>	

24	- Hình 30 - Át lat địa lí	2	Chủ đề Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ (Bài 30 + bài 31): Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc.	
25	- Átlat Địa lí, H31.1, 31.2, 31.3,31.4, 31.5, 31.6 - Tranh ảnh về hoạt động thương mại, du lịch VN.	2	Chủ đề Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ (Bài 30 + bài 31): Vấn đề phát triển thương mại, du lịch.	
26	- Bản đồ tự nhiên VN treo tường. - Lược đồ kinh tế vùng - Átlat địa lý Việt Nam.	3	Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung Du miền núi Bắc Bộ	
27	- Átlat địa lí Việt Nam - H33.1, 33.2, 33.3 - Lược đồ vùng ĐBSH	3	Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	
28	- Bản đồ TNVN - Bản , lược đồ vùng BTB - Átlat Địa lí	3	Bài 35. Vấn đề phát triển KT-XH ở Bắc Trung Bộ.	
29	- Bản đồ treo tường Địa lí tự nhiên Việt Nam. - Átlat Địa lí Việt Nam. - H36 SGK	3	Bài 36. Vấn đề phát triển KT-XH ở Duyên hải Nam Trung Bộ.	

30	- Bản đồ , lược đồ về Tây Nguyên - Atlas Địa lí	2	Bài 37. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên
31	Các bảng, biểu số liệu	1	Bài 38. Thực hành: So sánh về cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa vùng Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ.
32	- Bản đồ tự nhiên VN; Lược đồ vùng ĐNB; Atlas Địa lí. - Bảng 39, Hình 39	3	Bài 39. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ
33	Bản đồ tự nhiên VN, Atlas Địa lí, Hình 41.1, 41.2, 41.3	3	Bài 41. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long
34	- Bản đồ tự nhiên VN - Lược đồ vùng biển	2	Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông
35	Các bản đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế của tỉnh (thành phố) nơi Hs đang sống.	2	Bài 44: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố
36	Các bản đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế của tỉnh (thành phố) nơi Hs đang sống.	2	Bài 45: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố (tt)

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Kế hoạch dạy học⁶

2.1. Phân phối chương trình

STT Tiết	Bài học/ chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vị trí địa lí, giới hạn phạm vi lãnh thổ Việt Nam : các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của phần đất liền ; phạm vi vùng đất, vùng biển, vùng trời và diện tích lãnh thổ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, kinh tế – xã hội và quốc phòng. <p>2. Kỹ năng</p> <p>Xác định được trên bản đồ vị trí và phạm vi lãnh thổ nước ta.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>Củng cố thêm lòng yêu quê hương đất nước, sẵn sàng xây dựng và bảo vệ tổ quốc</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực tính toán.

⁶ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			- <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, bảng số liệu, sơ đồ....; Năng lực tổng hợp theo lãnh thổ.
2	Bài 3: Thực hành vẽ lược đồ Việt Nam	1	- Kỹ năng: Biết cách vẽ lược đồ VN bằng lưới ô vuông, biết cách xác định một số địa danh, một số sông lớn, đảo và quần đảo .
3	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Đặc điểm chung của địa hình, các khu vực địa hình (khu vực đồi núi)	3	1. Kiến thức - Đặc điểm : đất nước nhiều đồi núi, chủ yếu là đồi núi thấp - Hiểu rõ sự phân hoá địa hình đồi núi Việt Nam, đặc điểm mỗi vùng và sự khác biệt giữa các vùng. - Khắc sâu thêm, cụ thể và trực quan hơn các kiến thức đã học về địa hình, sông ngòi.
4	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Khu vực đồng bằng, các thế mạnh và hạn chế.		2. Kỹ năng - Sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam để trình bày các đặc điểm nổi bật về địa hình, xác định bốn vùng đồi núi, đặc điểm các vùng trên bản đồ - Xác định vị trí các dãy núi, khối núi, các dạng địa hình chủ yếu dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, dãy Trường Sơn, Tây Nguyên; các sông : Hồng, Thái Bình,...
5	Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6+ bài 7+ bài 13): Thực hành: Đọc bản đồ địa hình, điền vào lược đồ trống một số dãy núi và đỉnh núi.		- Đọc bản đồ sông ngòi, địa hình, xác định đúng các địa danh trên bản đồ. - Điền và ghi đúng trên lược đồ một số dãy núi, đỉnh núi.
			3. Thái độ - Nhận thấy được sự đa dạng của địa hình nước ta. - củng cố thêm lòng yêu quê hương đất nước, sẵn sàng xây dựng và bảo vệ tổ quốc

			<p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ.
6	<p>Chủ đề</p> <p>Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển</p>	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết các đặc điểm tự nhiên cơ bản của biển Đông - Đánh giá ảnh hưởng của biển Đông tới thiên nhiên Việt Nam. - Hiểu và trình bày được các đặc điểm cơ bản của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. - Phân tích được nguyên nhân hình thành nên đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa - Biết được biểu hiện của nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên: Địa hình, thủy văn, thổ nhưỡng. - Giải thích được đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa của các thành phần tự nhiên. - Hiểu được thuận lợi và trở ngại của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới hoạt động sản xuất, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bản đồ địa hình vùng biển - Sử dụng bản đồ để nhận xét TNTN của biển Việt Nam - Liên hệ thực tế địa phương về ảnh hưởng của biển - Biết phòng tránh thiên tai do biển gây ra. - Sử dụng bản đồ Địa lí TNVN để nhận biết được đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam - Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu Việt Nam. - Biết phân tích liên hệ giữa các nhân tố hình thành và phân hoá khí hậu
7	<p>Chủ đề</p> <p>Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa</p>		
8	<p>Chủ đề</p> <p>Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Bài 8+ bài 9+ bài 10): Các thành phần tự nhiên khác</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng liên hệ thực tế để thấy thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với sản xuất. - Sử dụng bản đồ Tự nhiên, Atlas Địa lí Việt Nam để trình bày các đặc điểm nổi bật về địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực động vật và nhận xét mối quan hệ tác động qua lại giữa chúng. - Vẽ và phân tích thủy chế sông ngòi. - Có kỹ năng liên hệ thực tế để thấy thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với sản xuất. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với đồng bào khi gặp thiên tai. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ
9	Ôn tập giữa kì I- rèn luyện kỹ năng sử dụng Atlas	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức cơ bản từ bài 2--> bài 10 <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn các kỹ năng sử dụng bản đồ trong Atlas địa lý Việt Nam để khai thác kiến thức. <p>3. Thái độ, hành vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục ý thức tự giác trong học tập, <p>4. Các năng lực hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, Năng lực giải quyết vấn đề, Hợp tác, Giao tiếp - Năng lực sử dụng bản đồ, bảng số liệu, hình vẽ...Năng lực tổng hợp theo lãnh thổ

10	Kiểm tra giữa kì I	1	Kiểm tra theo ma trận và đề chung của Sở
11	Chủ đề Thiên nhiên phân hóa đa dạng (Bài 11+ bài 12): Thiên nhiên phân hoá theo Bắc- Nam, thiên nhiên phân hoá theo Đông- Tây.	2	1. Kiến thức - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc – Nam là do sự thay đổi khí hậu từ Bắc – Nam, ranh giới là dãy Bạch Mã. - Biết được sự khác nhau về khí hậu và thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và lãnh thổ phía Nam. - Biết được sự phân hoá thiên nhiên từ Đông sang Tây theo 3 dải: Biển, thềm lục địa; Vùng đồng bằng ven biển; Vùng đồi núi - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo chiều Đông – Tây, trước hết do sự phân hoá địa hình và sự tác động kết hợp của địa hình với sự tác động của các khối khí qua lãnh thổ. - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao: Đặc điểm khí hậu, các loại đất chính, hệ sinh thái 3 đai cao ở Việt Nam; Nhận thức được mối liên hệ có quy luật trong sự phân hoá thổ nhưỡng và sinh vật. 2. Kỹ năng - Đọc, phân tích bản đồ, bảng số liệu. - Khai thác kiến thức từ bản đồ, Atlas. 3. Định hướng năng lực cho học sinh - <i>Năng lực chung</i> : Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt</i> : Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ
12	Chủ đề Thiên nhiên phân hóa đa dạng (Bài 11+ bài 12): Thiên nhiên phân hoá theo độ cao, các miền địa lí tự nhiên.		
13	Chủ đề Tài nguyên và môi trường (Bài 14+ bài 15): Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	2	1. Kiến thức - Biết được sự suy thoái tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, đất; một số nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. - Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam.

14	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p style="text-align: center;">Tài nguyên và môi trường (Bài 14+ bài 15): Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra đã phá hoại sản xuất, gây thiệt hại về người và của. - Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các bảng số liệu về sự biến động của tài nguyên rừng, sự đa dạng sinh học và đất ở nước ta. - Vận dụng được một số biện pháp bảo vệ tự nhiên ở địa phương. - Vận dụng vào thực tiễn các biện pháp phòng chống thiên tai. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sử dụng và bảo vệ tài nguyên. - Vận dụng được một số biện pháp bảo vệ tự nhiên và phòng chống thiên tai ở địa phương. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, tư duy lãnh thổ
15	<p>Ôn tập cuối kì I: Ôn tập lại kiến thức, bài tập trắc nghiệm từ bài 2 đến bài 8</p>		<p>1. Kiến thức Củng cố lại kiến thức phần địa lí tự nhiên.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ - Phân tích bảng số liệu
16	<p>Ôn tập cuối kì I: Ôn tập lại kiến thức, bài tập trắc nghiệm từ bài 9 đến bài 11</p>	3	<p>3. Thái độ: Chuẩn bị cho kiểm tra học kì nghiêm túc tự giác.</p>

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

17	Ôn tập cuối kì I: Ôn tập lại kiến thức, bài tập trắc nghiệm từ bài 12 đến bài 15		4. Định hướng năng lực cho học sinh - <i>Năng lực chung:</i> tự học; giải quyết vấn đề; Năng lực tổng hợp, Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, tư duy lãnh thổ.
18	Kiểm tra cuối kì I	1	Kiểm tra theo ma trận và đề chung của Sở
Tổng số tiết kì 1: 18			
Học kì 2			
19	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta	4	1. Kiến thức - Hiểu và phân tích được đặc điểm dân số và phân bố dân cư ở nước ta. - Phân tích được nguyên nhân, hậu quả của dân số đông, tăng nhanh và phân bố chưa hợp lí. - Biết được một số chính sách dân số ở nước ta. - Hiểu và trình bày được một số đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta. - Hiểu vì sao việc làm đang là vấn đề gay gắt của nước ta và hướng giải quyết. - Hiểu được một số đặc điểm đô thị hoá ở nước ta, nguyên nhân và những tác động đến kinh tế- xã hội - Biết được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta. 2. Kỹ năng - Phân tích được bảng số liệu thống kê, biểu đồ dân số Việt Nam để hiểu và trình bày về tình hình tăng DS, cơ cấu DS và phân bố dân cư ở nước ta.
20	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Lao động và việc làm		
21	Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Đô thị hoá		

22	<p>Chủ đề: Dân cư (Bài 16 + bài 17 + bài 18+ bài 19): Bài thực hành 19</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng Bản đồ phân bố dân cư, dân tộc và Atlas địa lí Việt Nam để nhận biết và trình bày đặc điểm phân bố dân cư. - Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ về nguồn lao động, sử dụng lao động, việc làm. - Sử dụng bản đồ và Atlas để nhận xét mạng lưới các đô thị lớn. - Vẽ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê về các đô thị ở Việt Nam. <p>3. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp. - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ
23	<p>Chủ đề Việt nam trong quá trình đổi mới và hội nhập (Bài 1 + bài 20): Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập.</p>		<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết công cuộc Đổi mới ở nước ta là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế – xã hội ; một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới. - Biết bối cảnh và công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta.
24	<p>Chủ đề Việt nam trong quá trình đổi mới và hội nhập (Bài 1 + bài 20): Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ ở nước. - Trình bày được ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với sự phát triển kinh tế nước ta. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác được các thông tin kinh tế – xã hội từ bảng số liệu, biểu đồ. - Biết liên hệ với các môn khác và thực tiễn. - Vẽ và phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu kinh tế <p>3. Thái độ</p>

			<p>- Xác định tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với sự nghiệp phát triển đất nước.</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <p>- <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực tính toán.</p> <p>- <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, bảng số liệu, sơ đồ....; Năng lực tổng hợp theo lãnh thổ.</p>
25	<p>Chủ đề Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Vấn đề phát triển nông nghiệp.</p>	3	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Hiểu và trình bày được cơ cấu ngành NN: trồng trọt và chăn nuôi; tình hình phát triển và phân bố một số cây trồng và vật nuôi chính của nước ta.</p> <p>- Chứng minh được xu hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.</p> <p>- Hiểu và trình bày được điều kiện, tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản và một số phương hướng phát triển ngành thủy sản của nước ta.</p> <p>- Hiểu và trình bày được vai trò, tình hình phát triển, phân bố ngành lâm nghiệp, một số vấn đề lớn trong phát triển lâm nghiệp của nước ta.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Sử dụng bản đồ Nông nghiệp, Atlas Địa lí Việt Nam để trình bày sự phân bố các cây trồng và vật nuôi chủ yếu. Đọc và giải thích được đặc điểm phân bố ngành chăn nuôi .</p> <p>-Xác định dạng biểu, phân tích các bảng số liệu và biểu đồ về cơ cấu, sự chuyển dịch cơ cấu SX nông nghiệp, tình hình tăng trưởng của một số sản phẩm nông nghiệp.</p>
26	<p>Chủ đề Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt.</p>		
27	<p>Chủ đề Vấn đề phát triển nông - lâm - thủy sản (Bài 22 + bài 23 + bài 24): Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp.</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> - Viết báo cáo ngắn về chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp dựa trên các bảng số liệu. - Vẽ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê về lâm, ngư nghiệp. - Phân tích bản đồ nông lâm ngư, Atlas địa lý VN để xác định các khu vực SX, khai thác lớn, các vùng nuôi trồng thủy sản quan trọng. <p>3. Thái độ: Có ý thức khai thác và sử dụng tài nguyên nông nghiệp một cách hợp lí</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực tính toán. - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu thống kê
28	<p style="text-align: center;">Chủ đề Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Cơ cấu ngành công nghiệp</p>		<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và nhận xét được cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ và nêu một số nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp. - Hiểu và trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành CN trọng điểm ở nước ta. - GD tích hợp BVMT: Vai trò của nguồn tài nguyên đối với việc PT ngành CN trọng điểm → việc khai thác ảnh hưởng tới môi trường. - Trình bày được khái niệm về tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
29	<p style="text-align: center;">Chủ đề Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Vấn đề phát triển một số ngành CN trọng điểm.</p>		
3			
STT	Chuyên đề (1)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (3)

30	<p style="text-align: center;">Chủ đề Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp (Bài 26 + bài 27 + bài 28): Vấn đề tổ chức lãnh thổ CN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở nước ta . 2. Kỹ năng - Vẽ, xác định và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê, sơ đồ về các ngành công nghiệp. - Sử dụng bản đồ và Atlat để phân tích cơ cấu ngành của một số trung tâm công nghiệp và phân bố của các ngành công nghiệp. - Vẽ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê, về CN năng lượng, CN chế biến LTTP - Sử dụng bản đồ và Atlat để phân tích cơ cấu ngành của một số trung tâm công nghiệp và phân bố của các ngành công nghiệp trọng điểm. - Nhận xét sự phân bố của các tổ chức lãnh thổ công nghiệp, xác định vị trí một số điểm CN, trung tâm CN, các vùng CN nước ta. 3. Thái độ Không đồng tình với một số điểm CN, khu CN không tuân thủ luật bảo vệ môi trường. 4. Định hướng năng lực cho học sinh - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, khai thác biểu đồ, tranh ảnh, bảng số liệu.
31	<p style="text-align: center;">Chủ đề Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ (Bài 30 + bài 31): Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc.</p>	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm ngành GTVT, TTLL của nước ta : phát triển khá toàn diện cả về chất lượng và số lượng với nhiều loại hình. - Phân tích được tình hình phát triển và sự thay đổi trong cơ cấu nội, ngoại thương và du lịch - Phân tích được các nguồn tài nguyên du lịch của nước ta

32	<p style="text-align: center;">Chủ đề</p> <p>Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ (Bài 30 + bài 31): Vấn đề phát triển thương mại, du lịch.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được tình hình phát triển ngành du lịch, sự phân bố các trung tâm du lịch chính; mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ và phân tích biểu đồ, bảng số liệu về tình hình phát triển, cơ cấu vận tải của GTVT - Sử dụng bản đồ giao thông hoặc Atlas địa lý VN để trình sự phân bố của một số tuyến GTVT, đầu mối giao thông và trung tâm TTLL quan trọng. - Vẽ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê về các ngành nội thương, ngoại thương, du lịch. - Sử dụng bản đồ, Atlas để nhận biết và phân tích sự phân bố của các trung tâm thương mại và du lịch. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện trách nhiệm đối với vấn đề an toàn giao thông cũng như vấn đề ô nhiễm môi trường do ngành GTVT mang lại. - Có trách nhiệm trong việc quảng bá các nguồn tài nguyên du lịch, trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường du lịch. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, <i>Năng lực tính toán</i> - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê
33	<p>Ôn tập giữa kì II- rèn luyện kỹ năng sử dụng Atlas</p>	1	<p>1. Kiến thức Củng cố kiến thức cơ bản từ bài 16 đến bài 31</p> <p>2. Kỹ năng</p>

			<p>HS có khả năng làm các bài thực hành vẽ biểu đồ tròn, cột, phân tích BSL, sử dụng atlas địa lí.</p> <p>3. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, <i>Năng lực tính toán</i> - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: : Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê
34	Kiểm tra giữa kì II	1	KT theo ma trận và đề chung của Sở.
35	<p style="text-align: center;">Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung Du miền núi Bắc Bộ</p>	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Hiểu và trình bày được các thế mạnh và hạn chế của điều kiện tự nhiên, dân cư, cơ sở vật chất - kĩ thuật của vùng. - Phân tích việc sử dụng các thế mạnh để phát triển các ngành kinh tế của vùng ; một số vấn đề đặt ra và biện pháp khắc phục. - Biết được sự phát triển kinh tế của vùng có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ để xác định vị trí của vùng, nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành sản xuất nổi bật. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thái độ, ý thức việc xây dựng vùng TDMN Bắc bộ. - Yêu quê hương, tổ quốc. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê

36	Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế của vùng - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng về vấn đề dân số của vùng - Thấy rõ sự cần thiết phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành của vùng ĐBSH. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê.
37	Bài 35. Vấn đề phát triển KT-XH ở Bắc Trung Bộ.	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vị trí địa lí, và hình dạng lãnh thổ đặc biệt của vùng từ đó đánh giá vai trò của đặc điểm này đối với phát triển kinh tế xã hội của vùng. - Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp, cơ cấu công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng của vùng. <p>2. Kỹ năng</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ, Atlas để xác định vị trí của vùng, nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành kinh tế đặc trưng của vùng. - Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ để thấy được tình hình phát triển kinh tế của vùng <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những thế mạnh và những KK vùng có thể đưa ra những định hướng cho sự PT KT vùng trong tương lai. <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê.
38	<p>Bài 36. Vấn đề phát triển KT-XH ở Duyên hải Nam Trung Bộ.</p>	<p>1</p> <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết và trình bày được đặc điểm khái quát chung (vị trí địa lí, lãnh thổ, các tỉnh) của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Trình bày được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và tầm quan trọng của vấn đề phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng Atlas địa lí Việt Nam để trình bày về hiện trạng và sự phân bố các ngành kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ. - Sử dụng tổng hợp các nguồn tài liệu : bản đồ, số liệu thống kê để so sánh sự phát triển ngành thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. <p>3. Thái độ</p> <p>Xác định tinh thần học tập để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lý số liệu thống kê.
39	Bài 37. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ của vùng, ý nghĩa của việc phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. - Hiểu được thực trạng phát triển cây công nghiệp ; khai thác và chế biến lâm sản, bảo vệ rừng ; phát triển thủy điện, thủy lợi và những vấn đề của vùng, biện pháp giải quyết những vấn đề đó. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ để xác định vị trí, giới hạn của Tây Nguyên ; nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành sản xuất nổi bật. - Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ kinh tế của Tây Nguyên. <p>3. Thái độ</p> <p>Xác định tinh thần học tập để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lý số liệu thống kê.
40	Bài 38. Thực hành: So sánh về cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa vùng Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ.	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố thêm kiến thức trong bài 32 và 37 - Biết những nét tương đồng và khác biệt về cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa TN và TDMNBB. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, phân tích số liệu theo yêu cầu và rút ra nhận xét cần thiết.

			- Biết cách nhận xét, đánh giá so sánh các vấn đề giữa các vùng.
41	Bài 39. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các thế mạnh nổi bật và những hạn chế đối với việc phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ. - Chứng minh và giải thích được sự phát triển theo chiều sâu trong công nghiệp, nông nghiệp của Đông Nam Bộ. - Giải thích được sự cần thiết phải khai thác tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ để xác định vị trí, giới hạn và nhận xét, giải thích sự phân bố một số ngành kinh tế tiêu biểu của Đông Nam Bộ. - Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê về vùng Đông Nam Bộ để nhận biết vấn đề kinh tế của vùng. <p>3. Thái độ: Yêu quê hương tổ quốc.</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, SD số liệu thống kê
42	Bài 41. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lí của vùng. - Hiểu và trình bày được một số biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên, tình hình và các biện pháp để tăng cường sản xuất lương thực, thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ để xác định vị trí của Đồng bằng sông Cửu Long ; nhận xét và giải thích sự phân bố của sản xuất lương thực, thực phẩm trong vùng.

			<p>- Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê để hiểu sự phát triển kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>3. Thái độ: Có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <p>- <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán</p> <p>- <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê</p>
43	Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông	1	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Hiểu vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng ở nước ta. Đây là nơi có nhiều tài nguyên, có vị trí quan trọng trong an ninh quốc phòng, cần phải bảo vệ.</p> <p>- Trình bày được tình hình và biện pháp phát triển kinh tế của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Sử dụng bản đồ để xác định vị trí, phạm vi lãnh hải của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo chính của nước ta.</p> <p>- Điền trên bản đồ khung các đảo lớn của Việt Nam.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ chủ quyền, môi trường biển đảo.</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <p>- <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán</p> <p>- <i>Năng lực chuyên biệt:</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê</p>

44	Bài 44: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững được một số đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và TNTN đặc điểm KT-XH một số ngành kinh tế chính của tỉnh (thành phố) nơi Hs đang sống. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các kỹ năng phân tích bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê. - Biết cách thu thập, xử lý thông tin, viết và trình bày báo cáo về một vấn đề của địa lý địa phương. - Bước đầu biết tổ chức hội thảo khoa học. <p>3. Thái độ</p> <p>Tăng thêm tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ quê hương.</p>
45	Bài 45: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố (tt)		
46	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kiến thức, giải bài tập trắc nghiệm từ bài 16 đến bài 22	6	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và hệ thống lại kiến thức phần địa lí vùng kinh tế - Chuẩn bị kiến thức thi học kỳ II. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bảng số liệu - Nhận dạng biểu đồ - Sử dụng Atlas địa lí VN <p>3. Thái độ: Có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường</p> <p>4. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp, Năng lực tính toán - <i>Năng lực chuyên biệt</i> Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ, tư duy lãnh thổ, xử lí số liệu thống kê
47	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kiến thức, giải bài tập trắc nghiệm từ bài 23 đến bài 27		
48	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kiến thức, giải bài tập trắc nghiệm từ bài 28 đến bài 32		
49	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kiến thức, giải bài tập trắc nghiệm từ bài 33 đến bài 37		
50	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kiến thức, giải bài tập trắc nghiệm từ bài 38 đến bài 42		

51	Ôn tập cuối kì II: Ôn lại kỹ năng sử dụng atlas, nhận dạng biểu đồ và nhận xét bảng số liệu		
52	Kiểm tra cuối kì II	1	Theo ma trận và đề của sở
Tổng số tiết kì 2: 34			
		(2)	
1			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

2.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10 (07– 13/11/2022)	Nắm được kiến thức từ bài 2 đến bài 10	Trắc nghiệm
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 (02- 08/01/2023)	Nắm được kiến thức từ bài 2 đến bài 15	Trắc nghiệm

Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nắm được kiến thức từ bài 16 đến bài 31	Trắc nghiệm
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nắm được kiến thức từ bài 16 đến bài 42	Trắc nghiệm

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

2.2. Chủ đề (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề: Thiên nhiên phân hoá đa dạng	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc – Nam là do sự thay đổi khí hậu từ Bắc – Nam, ranh giới là dãy Bạch Mã. - Biết được sự khác nhau về khí hậu và thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và lãnh thổ phía Nam. - Biết được sự phân hoá thiên nhiên từ Đông sang Tây theo 3 dải: Biển, thềm lục địa; Vùng đồng bằng ven biển; Vùng đồi núi - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo chiều Đông – Tây, trước hết do sự phân hoá địa hình và sự tác động kết hợp của địa hình với sự tác động của các khối khí qua lãnh thổ. - Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao: Đặc điểm khí hậu, các loại đất chính, hệ sinh thái 3 đai cao ở Việt Nam; Nhận

			<p>thức được mỗi liên hệ có quy luật trong sự phân hoá thổ nhưỡng và sinh vật.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, phân tích bản đồ, bảng số liệu. - Khai thác kiến thức từ bản đồ, Atlas. <p>3. Định hướng năng lực cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực chung</i>: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; - <i>Năng lực chuyên biệt</i>: Năng lực sử dụng bản đồ, sơ đồ
--	--	--	--

- (1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.
- (2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.
- (3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Các nội dung khác:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12 môn Lịch sử và Địa lý. (có kế hoạch riêng)
- Tổ chức ngoại khoá cho học sinh cả 3 khối với hình thức rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức lịch sử, địa lý, Kinh tế và pháp luật (dự kiến trong tháng 3, có kế hoạch riêng).
- Tham gia các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch nhà trường.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2023 - 2024)

1. Khối lớp: 10,11,12; Số học sinh: 842

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Ngoại khoá tìm hiểu kiến thức Lịch sử, Địa lý, kinh tế & pháp luật.	+Đối với giáo viên: tham gia đủ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công +Học sinh thành lập các đội tham gia thi đủ, đúng quy định ban tổ chức. +Học sinh toàn trường tham gia đầy đủ. +Tạo cho học sinh không khí vui tươi, hào hứng trong việc tìm hiểu, đam mê kiến thức lịch sử, Địa lý, Kinh tế và pháp luật	04	Trung tuần tháng 3 năm 2024	Sân trường THPT Quê Sơn	Tổ lịch sử - Địa lý – KT & PL	Đoàn thanh niên một nhân viên tổ văn phong được nhà trường phân công	Âm thanh, màn hình chiếu, trang trí, ghế bàn BGK
2								
...								

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).

(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.

(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.

(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
Đã duyệt



Phạm Minh Tùng

Quế Sơn, ngày 4 tháng 9 năm 2023
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
Đã duyệt

Nguyễn Thị Hội